

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện các chính sách về sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 27/12/2014 của Chính phủ**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI CÔNG TY NÔNG LÂM NGHIỆP**

**1. Về phê duyệt phương án sắp xếp đổi mới các công ty hiện có**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về sắp xếp, đổi mới (SXĐM) và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo các Công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai rà soát, xây dựng đề án SXĐM nhằm nâng cao năng lực tổ chức quản lý đất đai, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty; tạo việc làm, thu nhập cho người lao động; góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

Theo kết quả rà soát, có 04 công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thực hiện sắp xếp đổi mới theo theo Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, gồm có:

- 02 công ty nông nghiệp: Công ty TNHH MTV Việt Trung, Công ty TNHH MTV Lệ Ninh - Quảng Bình.

- 02 công ty lâm nghiệp: Công ty TNHH MTV LCN Long Đại, Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình.

Căn cứ kết quả thẩm định các đề án SXĐM do các công ty xây dựng, UBND tỉnh tổng hợp, xây dựng Phương án tổng thể SXĐM các công ty nông, lâm nghiệp của tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định và đã được Chính phủ phê duyệt (tại Công văn số 1682/TTg-ĐMDN ngày 21/9/2015 của Chính phủ).

**2. Kết quả triển khai Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới**

Căn cứ Phương án tổng thể SXĐM các công ty nông, lâm nghiệp thuộc tỉnh Quảng Bình đã được Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh Quảng Bình chỉ đạo các công ty hoàn thiện lại đề án SXĐM của từng công ty. Tháng 12/2015, đề án SXĐM của 04 công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt. Các công ty sau khi SXĐM đều thực hiện theo mô hình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Cụ thể: ✓

- Công ty TNHH MTV LCN Long Đại: Duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu công ty lâm nghiệp, Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới tại Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 và phê duyệt Phương án sử dụng đất tại Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 08/8/2016.

- Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình: Duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu công ty lâm nghiệp, Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp đổi mới tại Quyết định số 3469/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 và phê duyệt Phương án sử dụng đất tại Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 06/6/2016.

- Công ty TNHH MTV Lệ Ninh - Quảng Bình và Công ty TNHH MTV Việt Trung hoàn thành cổ phần hoá và đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/10/2017, cụ thể:

+ Công ty Cổ phần Lệ Ninh, vốn điều lệ 94.570.660.000 đồng, đã chuyển sang công ty cổ phần Nhà nước nắm giữ 86.953.660.000 đồng chiếm tỷ lệ 91,95% vốn điều lệ (phương án được duyệt nhà nước nắm giữ 65,0 % vốn điều lệ);

+ Công ty Cổ phần Việt Trung, vốn điều lệ 170.817.910.000 đồng, đã chuyển sang công ty cổ phần Nhà nước nắm giữ 105.814.610.000 đồng chiếm tỷ lệ 61,95% vốn điều lệ (phương án được duyệt nhà nước nắm giữ 65% vốn điều lệ).

Đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành phương án sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp của tỉnh đã được Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 1682/TTg-ĐMDN ngày 21/9/2015.

### **3. Kết quả rà soát lại đất đai, thực hiện bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng; kinh phí thực hiện đo đạc cắm mốc và cấp giấy CNQSD đất**

#### **3.1. Về rà soát, đo đạc, cắm mốc, cấp giấy CNQSD đất**

Thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có 04 công ty nông, lâm nghiệp thực hiện rà soát, sắp xếp đổi mới, bao gồm: Công ty TNHH MTV LCN Long Đại, Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình, Công ty Cổ phần Lệ Ninh (trước đây là Công ty TNHH MTV Lệ Ninh - Quảng Bình) và Công ty Cổ phần Việt Trung - Quảng Bình (trước đây là Công ty TNHH MTV Việt Trung). Tổng diện tích đất của 04 công ty trước khi rà soát là 146.140,47 ha. Trong đó, diện tích đất các công ty giữ lại tiếp tục quản lý, sử dụng là 113.129,88 ha; diện tích bàn giao về địa phương là 33.010,59 ha.

Đến nay, công tác rà soát đất đai, đo đạc, cắm mốc ranh giới sử dụng đất đã hoàn thành; việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ bản hoàn thành đối với phần diện tích phù hợp với phương án sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt; phần diện tích không phù hợp với phương án sử dụng đất, hiện nay các công ty đang điều chỉnh phương án sử dụng đất trình UBND tỉnh phê duyệt để cấp Giấy chứng nhận đối với phần diện tích còn lại.

(Chi tiết có Phụ lục số 01 kèm theo).

### 3.2. Diện tích bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng.

Tổng diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương là 33.010,59 ha. Trong đó, diện tích đã giao, đã cho thuê cho các đối tượng quản lý, sử dụng đất là 28.886,57 ha, phần diện tích còn lại UBND các xã đang tạm quản lý, chưa giao cho các hộ gia đình, cá nhân là 4.124,02 ha (phần diện tích này trên đất đã có tài sản của một số hộ dân nên địa phương đang gặp khó khăn trong việc xây dựng phương án giao đất).

*(Chi tiết có Phụ lục số 02 kèm theo).*

### 3.3 Kinh phí thực hiện đo đạc, cắm mốc và cấp GCNQSDĐ.

- Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện đo đạc cắm mốc và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 42.321.603.000 đồng;
- Kinh phí đã bố trí: 38.600.000.000 đồng;
- Kinh phí còn thiếu: 3.721.603.000 đồng.

## 4. Kết quả thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng

### 4.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng

Sau sắp xếp đổi mới, 2 công ty lâm nghiệp là: Công ty TNHH MTV LCN Long Đại và Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình tiếp tục được giao quản lý bảo vệ 86.034,6 ha rừng tự nhiên (trong đó, rừng tự nhiên sản xuất 74.854,2 ha; rừng tự nhiên phòng hộ 11.180,4 ha). Thực hiện Đề án “Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014-2020” ban hành theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, các công ty được giao rừng tạm dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên, chỉ thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ toàn bộ các diện tích rừng được giao. Kinh phí thực hiện được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ giao, các công ty lâm nghiệp đã triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ, của Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ rừng. Các công ty đã triển khai thực hiện quản lý bảo vệ rừng, PCCC có hiệu quả đối với toàn bộ các diện tích rừng tự nhiên được giao; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng khai thác rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; đã hạn chế tối đa các vụ phi phạm về khai thác gỗ trái phép trên lâm phận được giao.

### 4.2. Kinh phí thực hiện:

- Tổng kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng giai đoạn 2014 - 2020: **103.142,0** triệu đồng (*Một trăm linh ba tỷ, một trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn*)
- Nguồn kinh phí: Được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ với mức 200.000 đồng/ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo)*

Đối với các diện tích rừng tự nhiên phòng hộ, các công ty được hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng từ ngân sách nhà nước theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Mức hỗ trợ 150.000 đồng/ha.


### **5. Xử lý các vấn đề tài chính, tài sản trên đất khi chuyển giao đất về cho địa phương quản lý và các quy định có tính đặc thù về tài chính đối với công ty nông, lâm nghiệp.**

Việc xử lý các vấn đề tài chính, tài sản trên đất khi chuyển giao đất về cho địa phương quản lý đối với công ty nông, lâm nghiệp được thực hiện theo đảm bảo quy định của pháp luật.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Ưu điểm**

Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp đã góp phần thay đổi căn bản mô hình quản trị doanh nghiệp, phát huy nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, gắn quyền lợi với trách nhiệm trong quản lý, sử dụng đất đai; giải quyết cơ bản các tồn tại, vướng mắc về đất đai, bảo đảm ổn định xã hội và thực hiện tốt việc đổi mới quản lý và sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật.

Công tác triển khai thực hiện sắp xếp, đổi mới đối với các công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ đạt được những kết quả nhất định. Đến nay đã hoàn thành cơ bản các nội dung theo Phương án tổng thể đã được Chính phủ phê duyệt đảm bảo đúng tiến độ. Các Công ty nông nghiệp sau khi chuyển đổi đã hoạt động theo mô hình cổ phần hóa đã có nhiều khởi sắc, phát triển ổn định, tạo nhiều công ăn việc làm, từng bước nâng cao thu nhập của người lao động và góp phần vào bảo đảm an sinh xã hội. Doanh thu tăng so với trước thời điểm cổ phần hóa; lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động tăng. Các Công ty lâm nghiệp nội dung sắp xếp đổi mới đáp ứng được các mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, đảm bảo khả thi và phù hợp; các Công ty đang dần ổn định để thực hiện nhiệm vụ theo mô hình mới. Tuy nhiên, do chủ trương và chính sách của Nhà nước thay đổi, nên hiện nay một số chức năng, nhiệm vụ theo Đề án của Công ty không thực hiện được như hoạt động khai thác gỗ rừng tự nhiên... nên sau khi sắp xếp, đổi mới việc duy trì và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng có nhiều khó khăn hơn so với trước khi sắp xếp đổi mới, đặc biệt trong điều kiện thiếu kinh phí cho công tác quản lý bảo vệ rừng, Nhà nước đặt hàng nhưng cấp kinh phí chậm, đơn giá quy định thấp chỉ mang tính hỗ trợ, không đủ chi phí cho các Công ty thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, nhất là trong điều kiện Nhà nước đóng cửa rừng tự nhiên nên áp lực trong công tác quản lý bảo vệ rừng càng lớn. 

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Quá trình rà soát đất đai, cắm mốc ranh giới gặp nhiều vướng mắc, tình trạng lấn chiếm, tranh chấp đất đai ở một số nơi vẫn còn xảy ra, nên rất khó khăn trong quá trình thực hiện cắm mốc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty.

- Các Công ty lâm nghiệp gặp nhiều khó khăn về kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng được giao, đời sống của những người làm công tác bảo vệ rừng thấp, trong khi điều kiện làm việc khó khăn, chịu áp lực công việc cao.

- Năm 2021, nguồn kinh phí hỗ trợ các công ty lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác theo Quyết định 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 chưa được cấp.

## **3. Nguyên nhân của những tồn tại**

- Diện tích đất của các Công ty thường phân bố trên nhiều địa phương khác nhau và chưa được xác định cụ thể trên thực địa và chưa được cắm mốc ranh giới rõ ràng; người dân ở một số địa phương còn thiếu đất sản xuất nên vẫn còn tình trạng lấn chiếm, tranh chấp đất.

- Chủ trương, chính sách quản lý rừng đặc biệt là rừng tự nhiên sản xuất thay đổi, nên một số nhiệm vụ, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã phê duyệt trong Đề án không được thực hiện.

- Kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên do Nhà nước đặt hàng giao chậm, đơn giá quy định thấp (200.000 đồng/ha) không đủ chi phí cho các Công ty thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, nhất là trong điều kiện Nhà nước đóng cửa rừng tự nhiên.

- Chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác cho các công ty nông lâm nghiệp giai đoạn 2014 - 2020 theo Quyết định 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 đã kết thúc; Nhà nước chưa ban hành chính sách mới nhằm hỗ trợ cho các công ty lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác cho giai đoạn 2021 - 2025.

- Ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm của một bộ phận người dân còn hạn chế. Các vụ việc có liên quan đến lấn chiếm đất đai chưa được xử lý kịp thời thiếu dứt điểm;

## **III. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 118/2014/NĐ-CP**

- Có quy định về chính sách miễn, giảm tiền thuê đất cho các công ty quản lý những diện tích đất thuộc vùng sâu, vùng xa, biên giới hoặc khi bị thiệt hại do thiên tai; ưu đãi về vay vốn để các Công ty đầu tư vào các dự án trồng rừng nguyên liệu.

- Đề nghị Nhà nước sớm ban hành chính sách hỗ trợ cho các công ty lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác cho năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025; định mức thực hiện theo quy định tại điểm h, Khoản 1, Điều 91 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của

Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp nhằm tạo điều kiện để các Công ty có kinh phí tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng được giao.

- Nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách là hết sức khó khăn và nguy hiểm vì phải bảo vệ rừng tận gốc. Do vậy, đề nghị Nhà nước có các chính sách phù hợp nhằm khuyến khích thu hút nhân lực và tạo điều kiện cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của các đơn vị chủ rừng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

UBND tỉnh Quảng Bình báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT, TC, TN&MT;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đoàn Ngọc Lâm**

**Phụ lục 01: KẾT QUẢ RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH RANH GIỚI, CẮM MỐC, LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2014/NĐ-CP**

(Kèm theo Báo cáo số 56 /BC-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên đơn vị sử dụng đất	Diện tích quản lý, sử dụng	Rà soát ranh giới (km)		Cắm mốc ranh giới (Mốc)		Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các tỷ lệ (ha)		Cấp Giấy chứng nhận (cấp lần đầu và cấp đổi, biến động)				Ghi chú
			Khối lượng nhu cầu	Khối lượng thực hiện	Khối lượng nhu cầu	Khối lượng thực hiện	Khối lượng nhu cầu	Khối lượng thực hiện	Khối lượng nhu cầu		Khối lượng thực hiện		
									Diện tích (ha)	Số Giấy (Giấy)	Diện tích (ha)	Số Giấy (Giấy)	
	<b>CỘNG</b>	<b>113.129,9</b>	<b>2.173,25</b>	<b>1.970,85</b>	<b>4.078</b>	<b>4.023</b>	<b>113.048,2</b>	<b>113.129,9</b>	<b>113.129,9</b>	<b>1.951</b>	<b>100.544,1</b>	<b>1.304</b>	
1	Công ty TNHH MTV LCN Long Đại	76.954,05	1.164,81	871,14	1.969	1.914	76.954,05	76.954,05	76.954,05	1.046	65.694,21	505	
2	Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình	30.856,44	558,34	527,57	1075	1075	30.856,44	30.856,44	30.856,44	61	29.565,71	189	
3	Công ty Cổ phần Lệ Ninh	3.070,38	140,00	196,74	409	409	2.988,70	3.070,38	3.070,38	530	3.070,38	514	
4	Công ty Cổ phần Việt Trung - Quảng Bình	2.249,01	310,10	375,4	625	625	2.249,01	2.249,01	2.249,01	314	2.213,80	96	

**Phụ lục 02: PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT CÁC NÔNG, LÂM TRƯỜNG BÀN GIAO VỀ ĐỊA PHƯƠNG  
KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2014/NĐ-CP**

(Kèm theo Báo cáo số 56 /BC-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị: Ha

TT	Tên đơn vị sử dụng đất	Tổng diện tích bàn giao về địa phương	Diện tích đã lập phương án, đã giao đất, cho thuê đất					Diện tích chưa giao, chưa cho thuê
			Tổng	Đã giao (cho thuê) cho HGD-CN		Đã giao cho cộng đồng dân cư	Đã giao cho tổ chức quản lý	
				Hộ đồng bào dân tộc thiểu số	HGD-CN khác			
	<b>TỔNG</b>	<b>33.010,59</b>	<b>28.886,57</b>	<b>2.861,27</b>	<b>139,81</b>	<b>4.052,68</b>	<b>21.832,81</b>	<b>4.124,02</b>
1	Công ty TNHH MTV LCN Long Đại	28.289,64	25.957,37	1.042,06		3.511,03	21.404,28	2.332,27
2	Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình	3.915,80	2.590,95	1.819,21		447,04	324,70	1.324,85
3	Công ty Cổ phần Lệ Ninh	670,87	203,97		5,53	94,61	103,83	466,90
4	Công ty Cổ phần Việt Trung - Quảng Bình	134,28	134,28		134,28			

2





**Phụ lục 03: TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ BẢO VỆ RỪNG PHẢI TẠM DỪNG KHAI THÁC  
THEO QUYẾT ĐỊNH 2242/QĐ-TTg CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Báo cáo số 56 /BC-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí hỗ trợ BVR theo QĐ 2242/QĐ-TTg	Trong đó						
			2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
	<b>TỔNG</b>	<b>103.142,0</b>	<b>17.079,0</b>	<b>12.189,0</b>	<b>12.189,0</b>	<b>16.691,0</b>	<b>16.667,0</b>	<b>14.350,0</b>	<b>13.977,0</b>
1	Công ty TNHH MTV LCN Long Đại	<b>70.050,0</b>	11.390,0	7.489,0	7.489,0	12.147,0	12.142,0	9.863,0	9.530,0
2	Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình	<b>33.092,0</b>	5.689,0	4.700,0	4.700,0	4.544,0	4.525,0	4.487,0	4.447,0

